TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/02/2022
"V/v tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và ông Nguyễn Văn Đô.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2021/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc:*" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng; Địa chỉ: Tổ B, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: anh Nguyễn Quốc V; Địa chỉ: Tổ B, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2021, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:* Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Quốc V đến chung sống với nhau vào năm 2009 khi đến chúng sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và đến ngày 28/10/2009 thì chị Ng và anh V đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2020 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn xô xát lẫn nhau; anh V mỗi lần uống rượu say về lại đánh đập chị Ng và đã ly thân nhau được 09 tháng nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nhau nên chị Nguyễn

Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Chị Ng và anh V có 02 con chung: cháu Nguyễn Lâm Q, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/2012. Đồng ý giao anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Ngọc xin nuôi cháu Nguyễn Lâm Q, sinh ngày 30/3/2010 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do hai các bên thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung nên chị Ng rút toàn bộ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết;

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; Nợ chung: chúng tôi không nợ nần gì ai.

** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quốc V không về Tòa án làm việc nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và trình bày:* Anh V biết hiện nay Tòa án đang giải quyết theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Ng nhưng đang làm việc ở xa không về Tòa án làm việc; anh V đồng ý ly hôn theo nội dung đơn của chị Ng; về con chung anh V xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và trông mon cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/2012 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); cháu Nguyễn Lâm Q, sinh ngày 30/3/2010 đồng ý giao cho chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và trông mon cháu Q đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: do mỗi người nuôi một cháu nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị Ng và anh V không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, tại địa phương hiện nay không thấy anh V và chị Ng chung sống cùng nhau.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Q, sinh ngày 30/3/2010 cho chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến

tuổi trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/2012 cho anh Nguyễn Quốc V có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần đình chỉ không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, giao các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt bị đơn nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Quốc V. Anh Nguyễn Quốc V trú tại tổ B, tt Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị Ng và anh V đến chung sống với nhau từ năm 2009 đăng ký kết hôn tại UBND xã N B, huyện Đ S theo số 73/2009 ngày 28/10/2009 và giấy khai sinh con chung. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự;

* Nhận định của hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh V đến chung sống với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã N B số 73/2009 ngày 28/10/2009 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Quốc V là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Chị Nguyễn Thị Ng nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc V cho rằng giữa chị Ng và anh V đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, đánh đập nhau, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Điều này cho thấy: "Tình

trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng và anh V.

[3] Về con chung: Trong thời gian chị Ng và anh V chung sống với nhau có con chung: Cháu Nguyễn Lâm Q, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/2012. Chị Ng và anh V cũng đã thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung sau khi ly hôn và các con chung cũng trình bày nguyện vọng như chị Ng và anh V trình bày; chị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lâm Q cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và anh V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) nên HĐXX cần giao con chung theo sự thỏa thuận của các đương sự và ý kiến các con chung là phù hợp.

[4] Còn về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ng rút toàn bộ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung nên cần đình chỉ không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng trình bày không nợ nần gì ai và tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 246, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56,81,82,83,84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng

Chị Nguyễn Thị Ng ly hôn với anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Q, sinh ngày 30/3/2010 cho chị Nguyễn Thị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/6/2012 cho anh Nguyễn Quốc V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy

định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về nợ chung và tài sản chung: không yêu cầu gải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền chị Ng đã nộp theo biên lai số 00001075 ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đăk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ S;*
- *UBND xã N B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân